TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HSST
Ngày 23/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Liên Phương**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Bốn** - Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà **Phan Thị Bích**- Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Duy Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS, ngày 01tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

VŨ VĂN L; - Giới tính: Nam; - Sinh năm 1962; Tại tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/10;
- Họ tên cha: Vũ Văn H, đã chết;
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K, đã chết;
- Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất;
- Vợ: Đỗ Thị C, sinh năm 1968;
- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989;

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Quang L1, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Thôn 2 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quang L1:**

+ Anh Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1980 (Là con của ông Nguyễn Quang L1).

Địa chỉ: Thôn 2 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nghĩa vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

***Người làm chứng**

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn 5 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Anh Lý Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 3 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Anh Lâm Văn Tr, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 1 M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị G, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn 2, M, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L, sinh năm 1962, trú tại Thôn 5 M, xã Y, huyện H có giấy phép lái xe Hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/02/2013. Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2019, L điều khiển xe mô tô BKS 22B1 - 813.70 tham gia giao thông trên đoạn đường từ km 50 đến km 47 Quốc lộ 2 hướng Hà Giang- Tuyên Quang để về nhà ở tại km 47. Khi về đến km 49+519 Quốc lộ 2 thuộc Thôn 2 M, xã Y, huyện H, quan sát thấy bên trái đường (theo hướng đi của L) ông Nguyễn Quang L1, sinh năm 1947, trú tại Thôn 2 M, xã Y, huyện H điều khiển xe đạp đang đi ngược chiều với L và đang chuyển hướng sang làn đường bên phải và cùng thời điểm đó, tại bên phần đường theo hướng đi của L có nhiều người, phương tiện tham gia giao thông, nhưng L không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép hoặc có thể dừng lại một cách an toàn, trong khi đó xe đạp do ông L1 điều khiển đã sang đến mép đường bên phải theo hướng đi của L, do khoảng cách gần nên xe mô tô do L điều khiển đã đâm vào giữa khung xe đạp của ông L1 dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, L và ông L1 bị thương đều được đưa đến bệnh viện để cấp cứu và điều trị. Do thương tích nặng, ông L1 không nói được, tiếp xúc chậm, liệt nửa người bên phải, không đi lại được.

Kết quả khám nghiệm hiện trường *(theo hướng Hà Giang – Tuyên Quang)*:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường dải nhựa asphalt, mặt đường phẳng hơi nghiêng sang phải và hơi cua sang phải, ở giữa có vạch sơn ngắt quãng màu vàng báo hiệu hai phần đường trái phải, tầm nhìn trên 60m;

Mặt đường rộng được tính từ mép ngoài của hai vạch sơn kẻ liền màu trắng, trái và phải là 7m 60. Bên phải là lề đất cỏ cao bằng mặt đường rộng 1m40, tiếp đến là bãi đất trống. Bên trái là lề cỏ cao bằng mặt đường rộng 1,80m, tiếp đến là rãnh thoát nước xây bằng xi măng bê tông, rộng 1,20m, sâu 0,5m.

* Khám nghiệm các dấu vết và phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên hiện trường, được đặt theo số tự nhiên từ 1 đến 6. Điểm mốc là cột tiêu bằng bê tông vuông có ký hiệu H5/184 nằm ngoài mép đường nhựa trái 80cm và lấy mép đường bên phải theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang làm điểm chuẩn.

Từ cột tiêu bằng bê tông vuông có ký hiệu H5/184 đo trực tiếp về phía Hà Giang sang phải 19m50 đến tâm điểm khởi đầu của vết phanh màu đen in trên mặt đường nhựa có chiều hướng Hà Giang - Tuyên Quang chéo từ trái sang phải dài 75cm, chỗ rộng nhất 5cm, xác định là vết phanh của xe mô tô biển kiểm soát: 22 B1 - 813.70: Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 45cm, tâm điểm kết thúc cách mép đường nhựa phải 30cm (ký hiệu số 1).

- Từ tâm điểm khởi đầu của vết phanh có ký hiệu số 1 đo trực tiếp về phía Tuyên Quang sang phải 2m45 phát hiện một dải các vết cày ngắt quãng xước mặt đường nhựa có chiều hướng Hà Giang- Tuyên Quang chéo từ trái sang phải dài 4m30, chỗ rộng nhất 40cm. Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 25cm.

- Từ tâm điểm khởi đầu vết phanh có ký hiệu số 1 đo trực tiếp về phía Tuyên Quang sang phải 2m45 phát hiện một dải các vết cày ngắt quãng xước mặt đường nhựa có chiều hướng Hà Giang - Tuyên Quang chéo từ trái sang phải dài 4m30, chỗ rộng nhất 40cm. Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 25cm, tâm điểm kết thúc tại giá để chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 813.70 và nằm ngoài mép đường nhựa phải 30 cm (ký hiệu số 2).

- Xe mô tô biển kiểm soát: 22B1 - 813.70 sau tai nạn đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Tuyên Quang hơi chếch sang phải. Đầu trục trước bên trái nằm ngoài mép đường nhựa phải 20cm. Đầu trục sau bên trái nằm ngoài mép đường nhựa phải 16cm (ký hiệu số 3).

- Từ tâm điểm khởi đầu của vết phanh có ký hiệu số 1 đo trực tiếp về phía Tuyên

Quang sang trái 6m70 phát hiện một vùng máu tươi không rõ hình có kích thước 40cm x 30 cm. Tâm vùng máu tươi không rõ hình cách mép đường nhựa phải 50cm (ký hiệu số 4).

- Từ tâm điểm khởi đầu của vết phanh (ký hiệu số 1) đo trực tiếp về phía Tuyên Quang sang trái 2 m45 phát hiện một dải các vết cày ngắt quãng xước mặt đường nhựa có chiều hướng Hà Giang - Tuyên Quang chéo từ phải sang trái dài 5m10, chỗ rộng nhất 20 cm. Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa phải 1m35. Kết thúc tại đầu bàn đạp bên phải xe đạp nhãn hiệu Asamacity và cách mép đường nhựa phải 3m40 (ký hiệu số 5).

- Xe nhãn hiệu Asamacity sau khi tai nạn đổ nghiêng sang phải đầu xe quay về phía Tuyên Quang chếch sang trái. Đầu trục trước bên trái cách mép đường nhựa phải 3m90. Đầu trục sau bên trái cách mép đường nhựa phải 2m85 (ký hiệu số 6).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 196/2019TgT ngày 03/9/2019 của giám định viên tư pháp Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Nguyễn Quang L1 là: 85% *(Tám mươi lăm phần trăm*), theo phương pháp cộng của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Trước cơ quan điều tra, Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; Vật chứng thu giữ; Biên bản khám phương tiện; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên tại cáo trạng số: 78/CT-VKSHY, ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn L như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng và xử lý vật chứng như sau: Trả lại bị cáo Vũ Văn L 01 xe mô tô BKS 22B1- 813.70 nhãn hiệu ESPERO, số loại 110BS, màu sơn đen, số máy 52FMHB178006, số khung H8PEFA178006, xe cũ đã qua sử dụng kèm giấy tờ xe của Vũ Văn L gồm: 01(một) Đăng ký xe mô tô số 012252 tên chủ xe Vũ Văn L, xe Biển kiểm soát BKS 22B1- 813.70; 01 (một) Giấy phép lái xe số 080978000059 họ và tên Vũ Văn L do sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt

buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 22B1- 813.70; 01 Giấy chứng minh nhân dân của Vũ Văn L do sở Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/6/2012(Bản chính). Trả lại ông Nguyễn Quang L1 01 xe đạp, nhãn hiệu Asamacity, màu sơn bạc, xe cũ đã qua sử dụng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định về thương tích nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 21/5/2019, tại km 49+519 đường Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc Thôn 2 M, xã Y, huyện H, Vũ Văn L, có giấy phép lái xe Hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/02/2013, có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 22 B1 - 813.70 tham gia giao thông đường bộ theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang, do không giảm tốc độ thấp hơn tối đa cho phép hoặc có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến va chạm và gây ra tai nạn giao thông giữa xe mô tô do L điều khiển với xe đạp do ông Nguyễn Quang L1 điều khiển khi đã đi sang đến mép đường bên phải theo chiều đi của L. Hậu quả ông L1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 85% *(Tám mươi lăm phần trăm)*. Hành vi của Vũ Văn L đã vi phạm Khoản 1, Điều 5, Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 (Nay là Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2019) quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe khách chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, được cấp giấy phép lái xe theo quy định, có đầy đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ. Khi gặp Nguyễn Quang L1 điều khiển xe đạp đang đi ngược chiều với bị cáo L và đang chuyển hướng sang làn đường bên phải và cùng thời điểm đó, tại bên phần đường theo hướng đi của L có nhiều người, phương tiện tham gia giao thông, nhưng L không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép hoặc có thể dừng lại một cách an toàn, trong khi đó xe đạp do ông L1 điều khiển đã sang đến mép đường bên phải theo hướng đi của L, dẫn đến va chạm và gây ra tai nạn giao thông giữa xe mô tô do L điều khiển với xe đạp do ông Nguyễn Quang L1 điều khiển khi đã đi sang đến mép đường bên phải theo chiều đi của L. Hậu quả ông L1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 85% *(Tám mươi lăm phần trăm)*. Hành vi của Vũ Văn L đã vi phạm Khoản 1, Điều 5, Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 (Nay là Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2019) quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe khách chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo khi tham gia giao thông khi đã không tuân thủ các quy định về tốc độ, khoảng cách và các trường hợp phải giảm tốc độ; Hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm và cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Văn L tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về mức án: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều

tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Vũ Văn L và đại diện gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường dân sự: Bị cáo nhất trí và đã bồi thường cho ông Nguyễn Quang L1 số tiền 100.000.000đ, đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng trong đơn xin xử vắng mặt anh Ng xác nhận bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 xe môtô BKS 22B1-813.70 nhãn hiệu ESPERO, số loại 110BS, màu sơn đen, số máy 52FMHB178006, số khung H8PEFA178006, xe cũ đã qua sử dụng kèm giấy tờ xe của Vũ Văn L; 01 xe đạp, nhãn hiệu Asamacity, màu sơn bạc, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

Tại phiên tòa: Bị cáo xin nhận lại xe môtô biển kiểm soát 22B1- 813.70 kèm theo giấy tờ xe; Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 813.70 kèm theo giấy tờ xe cho Vũ Văn L theo quy định pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với xe đạp nhãn hiệu Asamacity, màu sơn bạc là xe của ông Nguyễn Quang L1 cần trả lại ông L1 nhưng do người đại diện hợp pháp là anh Nguyễn Đình Ng nhận thay.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị C có mặt tại phiên tòa nhưng bà không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/12/2019.

Giao bị cáo Vũ Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Trả lại bị cáo Vũ Văn L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 01 xe môtô BKS 22B1- 813.70 nhãn hiệu ESPERO, số loại 110BS, màu sơn đen, số máy 52FMHB178006, số khung H8PEFA178006, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng.

- Trả lại ông Nguyễn Quang L1 01 xe đạp, nhãn hiệu ASAMACITY, màu sơn bạc, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng (do người đại diện hợp pháp của ông L1 là anh Nguyễn Đình Ng nhận thay) .

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2019).

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L:

- 01 (một) Đăng ký xe mô tô số 012252 tên chủ xe Vũ Văn L, xe Biển kiểm soát BKS 22B1- 813.70 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 03/8/2015 (Bản chính);

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 080978000059 họ và tên Vũ Văn L do sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 06/02/2013 (Bản chính).

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô 22B1- 813.70 do công ty bảo hiểm PJJCO Tuyên Quang cấp ngày 10/5/2019 (Bản chính).

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070445001 họ và tên Vũ Văn L do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/6/2012.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang**;**
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y.
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Liên Phương

Chị gửi giấy triệu tập cho anh Nam, Bình và Khánh theo đường bưu điện rồi. Nếu em có số điện thoại của những người này thì chị nhờ em điện thoại báo cho họ với nhé, để họ biết đến tham gia phiên tòa, vì mấy lần trước chị gửi họ đi làm không ở nhà nên không nhận được giấy báo.

Có gì liên hệ giúp chị qua SĐT 0977.512.445 (Chị Huệ Tòa án)

Thanks Em!